

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính đến thời điểm ngày 10/4/2026 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong Quý II năm 2026 tỉnh Quảng Trị

Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2025, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, Báo cáo công tác cải cách hành chính Quý I, nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2026 tỉnh Quảng Trị đã được Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định¹. Thực hiện Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của tỉnh, Tổ công tác CCHC xin báo cáo Ban chỉ đạo (tóm tắt) kết quả thực hiện CCHC đến thời điểm ngày 10/4/2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của Lãnh đạo UBND tỉnh đối với công tác CCHC

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3300/KH-UBND ngày 25/12/2025 về Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2026. Theo đó, đã đề ra 45 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và kết quả (gồm 13 nhiệm vụ trong công tác chỉ đạo điều hành CCHC và 32 nhiệm vụ tại 6 lĩnh vực CCHC); Công văn số 1697/UBND-TH ngày 31/3/2026 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, tiến độ; chủ động giải quyết, tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Công văn số 1756/UBND-TH ngày 03/4/2026 chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu thực hiện nhiệm vụ theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII. Các cơ quan được phân công phụ trách nội dung CCHC của tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nội dung công việc có liên quan².

¹ Báo cáo số 265/BC-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị; Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 18/03/2026

² Kế hoạch số 3300/KH-UBND ngày 25/12/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026; Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 26/02/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh năm 2026; Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 26/01/2026 về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026; Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh ban hành KH hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC của tỉnh năm 2026; Kế hoạch hành động số 579/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của CP thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

Thực hiện hướng dẫn triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ tại Công văn số 12094/BNV-CCHC ngày 15/12/2025; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2442/KH-UBND ngày 18/12/2025 triển khai tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số Cải cách hành chính của tỉnh năm 2025, tổ chức rà soát, tổng hợp tài liệu kiểm chứng, giải trình đánh giá các nội dung, tiêu chí theo đúng quy định; đồng thời phối hợp triển khai điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC tỉnh Quảng Trị năm 2025 theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Trong tháng 02/2026, tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành và công bố kết quả chỉ số CCHC năm 2025 của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh. Đối với việc xếp hạng chỉ số CCHC cấp xã năm 2025, căn cứ tình hình thực tế từ 01/7/2025, UBND cấp xã tập trung mọi nguồn lực để ổn định tổ chức bộ máy đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền 2 cấp, do đó tỉnh Quảng Trị ban hành Công văn số 2440/UBND-NC ngày 18/12/2025 về việc điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2025 trong đó thống nhất chưa thực hiện xác định chỉ số CCHC năm 2025 đối với cấp xã (có thực hiện điều tra Xã hội học)³.

Đến thời điểm 10/4/2026, Quảng Trị đã hoàn thành 10/45 nhiệm vụ CCHC của năm, đạt tỷ lệ 22,22% kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025 CỦA TỈNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Từ ngày 01/01/2026 đến nay, Sở Tư pháp đã thẩm định 33 dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh và văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình; trên cơ sở đó HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 41 văn bản⁴ QPPL (36 Quyết định và 05 Nghị quyết) để cụ thể hóa kịp thời các quy định pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ở trung ương ban hành thành các quy phạm pháp luật, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và là cơ sở của hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh năm 2026⁵; Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh tự kiểm tra 36 Quyết định do UBND tỉnh ban hành (đạt 100%), kiểm tra theo thẩm quyền 07 văn bản do HĐND và UBND cấp xã gửi đến; thực hiện kiểm tra văn bản theo các chuyên đề theo yêu cầu của Bộ Tư pháp như: 01 văn bản lĩnh vực liên quan đến

³ Báo cáo số 61/BC-SNV ngày 09/3/2026 của Sở Nội vụ về Kết quả điều tra, khảo sát đo lường chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025.

⁴ Bao gồm các văn bản đã thẩm định trước mốc báo cáo

⁵ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh năm 2026; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2025 trên địa bàn tỉnh...

lao động, bảo hiểm xã hội, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động⁶; 15 văn bản liên quan đến doanh nghiệp, điều kiện đầu tư kinh doanh⁷; 13 văn bản có quy định thủ tục hành chính.

Để xử lý các văn bản QPPL do tác động bởi việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức họp thống nhất việc tham mưu xử lý các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Quảng Bình và HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành, đồng thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo⁸ các sở, ban, ngành tiếp tục xử lý văn bản quy phạm pháp luật do tác động bởi việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, trên cơ sở kết quả rà soát của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (đến ngày 10/3/2026) có 432 văn bản QPPL cần phải xử lý, Sở Tư pháp đã đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh xử lý theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL. Bên cạnh đó, ngành Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo 02 đợt rà soát các văn bản QPPL do địa phương ban hành liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 26/01/2026 về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026; Công văn số 1015/UBND-NC ngày 23/03/2026 về việc tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật; Công văn số 732/UBND-NC ngày 03/03/2026 về việc rà soát kết quả tình hình xử lý các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật; Công văn 1814 UBND - NC ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh góp ý dự thảo Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026- 2031” của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tiếp tục triển khai và vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật. Hiện tại, Hệ thống tiếp nhận 01 phản ánh kiến nghị, tuy nhiên nội dung kiến nghị không liên quan đến về văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Đến thời điểm 10/4/2026, đã in ấn, phát hành 8.520 cuốn Bản tin Tư pháp; cung cấp 12 file ghi âm 12 chuyên đề gửi UBND cấp xã để phát trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở; phối hợp thực hiện 03 chuyên mục “Pháp luật và đời sống” đăng trên Báo và Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị; biên soạn chuyên mục “**Hỏi đáp pháp luật**”, **giới thiệu văn bản mới**, **chuyên mục “Tiêu điểm chính sách”**; đăng tải nhiều lượt tin, bài viết, văn bản đăng trên Trang

⁶ Báo cáo số 307/BC-STP ngày 26/01/2026 của Sở Tư pháp.

⁷ Báo cáo số 135/BC-STP ngày 12/01/2026 của Sở Tư pháp.

⁸ Công văn số 731/UBND-NC ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh về xử lý văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Quảng Bình và HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành

Thông tin điện tử Sở Tư pháp; Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Trị; Trang Facebook: Phổ Biến Pháp Luật (Quảng Trị) và Fanpage: PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT - Quảng Trị; để tuyên truyền, PBGDPL về cải cách hành chính các cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Theo kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp DVC của tỉnh trên Cổng DVC quốc gia đến thời điểm 10/4/2026 theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

+ Đã công khai đầy đủ 2.156 TTHC đạt 100%; Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn là 100%; Tỷ lệ TTHC được cập nhật, công khai đúng hạn là 100%; Tỷ lệ TTHC được công khai có đầy đủ nội dung TTHC 100%; Tỷ lệ hồ sơ đã đồng bộ lên Cổng DVC quốc gia đạt 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ được xử lý đúng và trước hạn đạt 97,94%;

+ Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 89,5%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 97,12%.

+ Nhóm chỉ số về số hóa hồ sơ:

Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 94,29%

Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 95,11%.

Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 94,59%.

Công khai đầy đủ 2.156 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và cấp xã, đã xây dựng 100% quy trình điện tử để phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; đối với các dịch vụ công trực tuyến cung cấp cho người dân, doanh nghiệp được đồng bộ dữ liệu và thống nhất giữa Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu khác (tỉnh Quảng Trị là một trong 05 tỉnh hoàn thành sớm nhất, 100% DVC trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia trong quá trình triển khai chính quyền địa phương hai cấp. Tính đến 31/12/2025, tỉnh Quảng Trị là một trong 10 tỉnh đã xây dựng và cung cấp đạt tỷ lệ đạt tỷ lệ 100%, hoàn thành chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP (theo báo cáo số 13402/BC-VPCP ngày 31/12/2025 của Văn phòng Chính phủ) và đạt tỷ lệ 100% TTHC thực hiện phi địa giới hành chính.

Từ ngày 01/01/2026, các Bộ, ngành trung ương triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC mô hình tập trung theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì các Bộ, ngành xây dựng quy trình điện tử và cung cấp DVC trực tuyến trên Hệ thống bộ, ngành theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 367/2025/NĐ-CP của Chính phủ để áp dụng thống nhất toàn quốc. Do đó, địa phương căn cứ vào DVC trực tuyến do bộ ngành cung cấp

để tổ chức thực hiện theo quy định. Địa phương chỉ xây dựng và cung cấp các DVC trực tuyến đối với các TTHC do địa phương ban hành.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Về sắp xếp, tổ chức bộ máy:

a) Đối với cơ quan, tổ chức hành chính:

- Hoàn thành sắp xếp các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả.

b) Đối với sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp:

Kết quả thực hiện Đề án số 2676/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến ngày 10/4/2026 như sau:

(1) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: Sở Nội vụ đã có văn bản thẩm định đối với dự thảo Đề án, Tờ trình, Quyết định thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch (do Văn phòng UBND tỉnh chủ trì xây dựng); hiện nay cơ quan chủ trì đang hoàn thiện hồ sơ dự kiến trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập trước ngày 15/4/2026 theo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau khi sắp xếp toàn tỉnh có 10 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (tăng 01 đơn vị).

(2) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành

Đến 03/4/2026 tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh là 174 đơn vị (giảm 15 đơn vị), bao gồm:

+ Giải thể 09 Trung tâm Y tế không có chức năng điều trị nội trú, chuyển giao biên chế, nhân sự, tài chính, tài sản để thành lập Trạm Y tế cấp xã;

+ Giải thể Trung tâm Phóng tránh và giảm nhẹ thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai;

+ Hợp nhất 12 đơn vị thành 07 đơn vị, giảm 05 đơn vị (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giảm 02 đơn vị; Sở Khoa học và Công nghệ giảm 01 đơn vị; Sở Nội vụ giảm 02 đơn vị);

Đối với các đơn vị còn lại, Sở Nội vụ đã thẩm định, hiện nay cơ quan chủ trì đang hoàn thiện hồ sơ dự kiến trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập trước 30/4/2025 theo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(3) Đối với Ban Quản lý dự án và các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã.

Sở Nội vụ đã hướng dẫn các địa phương ban hành Đề án, Quyết định thành lập 77 Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở tổ chức lại 17 Trung tâm Y tế khu vực và 264 Trạm Y tế cũ theo đúng quy định. Các Trạm Y tế đã đi vào hoạt động từ 1/4/2026.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo cấp xã: Sở Nội vụ đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính xây dựng Đề án sắp xếp, dự kiến trình UBND tỉnh quyết định trước ngày 15/4/2026.

- Đối với các Ban Quản lý dự án cấp xã: Sở Nội vụ đã tổng hợp, dự thảo Phương án trình UBND tỉnh xem xét quyết định tổ chức lại 18 đơn vị đang thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, phát triển quỹ đất thành 17 Ban Quản lý dự án cấp xã; và thành lập mới 17 Ban Quản lý dự án cấp xã; bố trí nhân sự cho 43 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp để làm nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập làm nhiệm vụ quản lý hạ tầng kỹ thuật, thu gom xử lý rác thải, vệ sinh môi trường, quản lý chợ: Sở Nội vụ đã có văn bản hướng dẫn các cơ quan đơn vị triển khai dự kiến trình UBND tỉnh quyết định trước 30/4/2026 theo đúng tiến độ.

3.2. Về xây dựng vị trí việc làm và biên chế:

a) Đối với vị trí việc làm cơ quan, tổ chức hành chính:

Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh văn bản yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu (gọi tắt UBND cấp xã) tổ chức triển khai nghiên cứu, quán triệt đầy đủ nội dung, yêu cầu và tinh thần đổi mới của Nghị định 361/2025/NĐ-CP bảo đảm thống nhất, đồng bộ, không hình thức, gấn đổi mới phương thức quản lý công chức theo vị trí việc làm về quản lý công chức theo vị trí việc làm (Công văn số 897/UBND-NC ngày 13/3/2026); dự kiến hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP trước ngày 01/7/2026.

b) Đối với vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp công lập:

Sở Nội vụ đã thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định. Hiện nay, một số đơn vị mới hình thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy và đang triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định.

Đối với đơn vị sự nghiệp cấp xã mới được thành lập do chưa có quy định của Trung ương về danh mục vị trí việc làm của đơn vị này nên tạm thời chưa triển khai thực hiện xây dựng.

3.3. Về biên chế:

- Thực hiện Quyết định số 3124/QĐ-UBND của UBND tỉnh⁹, sau khi hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh biên chế đảm bảo theo đúng quy định;

- Tham mưu rà soát biên chế sự nghiệp giáo dục để thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo về tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026;

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đề nghị Trung ương xem xét giao, bổ sung biên chế giai đoạn 2026-2031;

⁹ Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh về giao biên chế cán bộ, công chức và số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền địa phương năm 2026

- Tham mưu trả lời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến biên chế cho các cơ quan, đơn vị.

3.4. Về phân cấp phân quyền:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh tại Công văn số 2538/VP-NC ngày 03/4/2026, Sở Nội vụ đã đề nghị các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu tiếp tục thực hiện rà soát, báo cáo các văn bản về phân cấp, ủy quyền do cơ quan, tổ chức, địa phương đã tham mưu, ban hành (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/4/2026); Nghiên cứu quy định về phân cấp, ủy quyền tại Điều 13, Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; các Luật, Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền 02 cấp trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách để rà soát các nội dung chưa được phân cấp, phân quyền, ủy quyền. Đến thời điểm nay, các sở, ban, ngành, địa phương đã và đang triển khai tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quyết định phân cấp, ủy quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước; chưa có kiến nghị khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ và đề nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, quy định có liên quan của các sở, ban, ngành, địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương.

Bổ nhiệm 01 viên chức; điều động, bổ nhiệm 02 viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý; tiếp nhận 02 công chức; điều động 07 công chức;

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định quản lý tài chính - ngân sách

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là phấn đấu hoàn thành thu ngân sách nhà nước ở mức cao nhất, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10,6%.

Tổng thu ngân sách nhà nước hai tháng đầu năm 2026 thực hiện 2.250 tỷ đồng, đạt 17,5% dự toán Trung ương giao, đạt 16,5% dự toán địa phương giao, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2025.

5.2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao gần 4.687 tỷ đồng, gồm:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 4.113 tỷ đồng;
- Vốn ngân sách Trung ương (chưa bao gồm các Chương trình mục tiêu quốc gia do Trung ương chưa giao vốn): 574 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh triển khai 4.751 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 4.177 tỷ đồng;
- Vốn ngân sách Trung ương: 574 tỷ đồng.

Đến ngày 06/3/2026, kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt 180,5 tỷ đồng, tương đương 3,85% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (4.686,8 tỷ đồng), trong đó:

- Giải ngân vốn ngân sách địa phương: 166,7 tỷ đồng, đạt 4,05%;
- Giải ngân vốn ngân sách Trung ương: 13,8 tỷ đồng, đạt 2,42%.

5.3. Kết quả thực hiện quy định quản lý, sử dụng tài sản công

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 42/BTC-QLCS ngày 16/01/2026 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2026, Sở Tài chính đã dự thảo Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025 tại Công văn số 1732/STC-GCSDN ngày 12/3/2026.

Triển khai các chỉ đạo của Bộ Tài chính và UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và Văn phòng UBND tỉnh tiến hành kiểm tra thực tế hiện trạng các cơ sở nhà, đất tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ công tác sắp xếp, xử lý theo quy định.

5.4. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; cùng các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 937/STC-HCSN ngày 02/02/2026 đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025.

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh: 1.056 đơn vị, gồm:

(1) Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: 215 đơn vị, trong đó: Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: 09 đơn vị; Tự bảo đảm chi thường xuyên: 37 đơn vị; Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 104 đơn vị; Do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 65 đơn vị.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã: 841 đơn vị, trong đó: Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: 0 đơn vị; Tự bảo đảm chi thường xuyên: 16 đơn vị; Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 20 đơn vị; Do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 805 đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Về hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

Đến thời điểm 10/4/2026, ngành Khoa học và Công nghệ của tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030; tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh ban hành các chương trình công tác năm 2026 như Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 10/01/2026 Chương trình Công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị; Chương trình số 11/CTr-BCĐ ngày 26/01/2026 Chương trình Công tác Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Trị năm 2026. Theo đó UBND tỉnh cụ thể hóa các chủ trương này bằng các Kế hoạch, Quyết định và văn bản chỉ đạo xuyên suốt¹⁰.

- Về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: đến nay hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng triển khai các dịch vụ công trực tuyến: Mạng cáp quang băng rộng đã được phủ đến 100% trung tâm xã, phường, đặc khu; Tỷ lệ phủ sóng mạng di động băng rộng 4G đạt khoảng 99,5% dân số; Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt khoảng 74,2%, với 527 trạm phát sóng 5G đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Hệ thống Hội nghị trực tuyến của tỉnh đã hoàn thiện việc kết hệ thống đến 78/78 các xã phường, đặc khu, phục vụ thông suốt các cuộc họp từ Trung ương đến tỉnh và địa phương, hiện đã hoàn thành việc kết nối đến 78/78 Đảng ủy xã, phường, đặc khu hoàn thiện thiết lập hệ thống Hội nghị trực tuyến phục vụ các cuộc họp cho cả khối Đảng và Chính quyền các cấp.

- Về xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh hoàn thành chuyển đổi, hợp nhất và hoạt động từ

¹⁰ Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2026; Kế hoạch số 807/KH-UBND ngày 09/3/2026 về triển khai Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 về thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 26/02/2026 triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 về phê duyệt Khung Kiến trúc số tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 Ban hành Quy chế phối hợp hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Viễn thông và Internet; Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 19/3/2026 về việc triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 Ban hành Danh mục các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 Phê duyệt Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh.

01/01/2026. Hệ thống đã tích hợp phần mềm Theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh. Hệ thống văn bản điện tử gửi nhận thông suốt với Trung ương không gián đoạn, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh Quảng Trị. Hệ thống hiện thiết lập 1.916 đơn vị và tổ chức với gần 15.359 tài khoản của các sở, ban, ngành, địa phương và các phòng ban, đơn vị thuộc, trực thuộc (Tính đến ngày 16/3/2026). Trong đó, từ 01/01/2026 đến 01/3/2026, có 946.232 văn bản (835.753 đến, 111.479 đi).

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu:

Hạ tầng dữ liệu của tỉnh đã có bước phát triển quan trọng khi các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đi vào hoạt động ổn định, thông suốt. Thông qua nền tảng LGSP, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia (VNeID).

Phát triển sản phẩm OCOP và thương mại điện tử: Chương trình OCOP tiếp tục khẳng định vai trò là chương trình kinh tế nông thôn trọng điểm. Đến nay, toàn tỉnh có 395 sản phẩm OCOP còn thời hạn, trong đó có 03 sản phẩm 5 sao, 64 sản phẩm 4 sao và 328 sản phẩm 3 sao. Đang triển khai Kho dữ liệu y tế tỉnh Quảng Trị và Hệ thống điều phối thông tin y tế.

Tiếp tục triển khai, ứng dụng các Hệ thống công dữ liệu mở; Kho dữ liệu dùng chung; Nền tảng Giám sát dữ liệu trực tuyến; Nền tảng Tổng hợp và Phân tích dữ liệu; Nền tảng phân tích và Biểu diễn dữ liệu.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Các nền tảng, ứng dụng số của tỉnh được triển khai tương đối đồng bộ, từng bước hình thành nền tảng kỹ thuật cho chính quyền số và đô thị thông minh. Hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh được vận hành hiệu quả, tích hợp nhiều nguồn dữ liệu về kinh tế – xã hội, giải quyết thủ tục hành chính, giáo dục, y tế, phản ánh kiến nghị của người dân và một số lĩnh vực thiết yếu khác, qua đó hỗ trợ lãnh đạo tỉnh và các đơn vị trực thuộc theo dõi, giám sát, nắm bắt tình hình và ra quyết định điều hành kịp thời trên cơ sở dữ liệu thực tế.

Việc ứng dụng Công dân số QUANGTRI-S được duy trì vận hành ổn định, đóng vai trò là kênh cung cấp dịch vụ công, tiện ích số và tương tác hai chiều giữa chính quyền với người dân. Ứng dụng đã kết nối, tích hợp dữ liệu của các sở, ngành và UBND cấp xã, tích hợp Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường, tạo điều kiện để người dân phản ánh, kiến nghị và theo dõi quá trình xử lý.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Tỉnh Quảng Trị đã tập trung phát triển và đưa vào sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số phục vụ trực tiếp người dân và doanh nghiệp, gắn với cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được duy trì, nâng cấp, tạo điều

kiện để người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, theo dõi trạng thái xử lý hồ sơ và nhận kết quả thuận tiện, minh bạch.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 807/KH-UBND ngày 09/3/2026 triển khai Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với mục đích là: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình kinh doanh truyền thống sang kinh doanh trực tuyến hiệu quả, bền vững; Thúc đẩy người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiêu dùng và cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số một cách an toàn, tin cậy; Góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm đặc thù, OCOP của tỉnh.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh

Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai đồng bộ các phần mềm, dịch vụ thông minh, trong đó tập trung vào các hệ thống/ dịch vụ: Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường; Ứng dụng Công dân số; Hệ thống giám sát thông tin trên không gian mạng, các hệ thống quản lý thiết bị IOT,... Đồng thời, chỉ đạo phối hợp với các đơn vị phát triển phần mềm (Tập đoàn VNPT, Viettel,...) triển khai đồng bộ các phần mềm, dịch vụ thông minh, trong đó tập trung vào các hệ thống/ dịch vụ quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, đảm bảo các hệ thống không bị gián đoạn trong quá trình sát nhập. Trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, đã ứng dụng AI trong nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường dựa trên nền tảng dữ liệu; từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường dựa trên nền tảng dữ liệu; xây dựng, khai thác các hệ thống dữ liệu lớn, dự báo số liệu ngành tài nguyên môi trường, điều tra, khảo sát về đất đai và tài nguyên môi trường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa các mục tiêu về cải thiện môi trường đầu tư, hệ thống kết cấu hạ tầng và chính quyền điện tử, trong đó Chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 được xác định là nhiệm vụ xuyên suốt, giúp đơn giản hóa quy trình và tạo đột phá trong phục vụ công.

Sau giai đoạn hợp nhất và kiện toàn bộ máy, tỉnh đã thiết lập hệ thống văn bản chỉ đạo xuyên suốt, đảm bảo công tác CCHC không bị gián đoạn và đi vào chiều sâu, việc nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đã góp phần cắt giảm tối đa quãng đường di chuyển của người dân thông qua các dịch vụ công trực tuyến.

2. Tồn tại, hạn chế

Sau khi sắp xếp lại bộ máy, một số địa phương do khối lượng công việc nhiều, cán bộ chuyên sâu một số lĩnh vực còn thiếu do đó ít nhiều làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc, tình trạng hồ sơ trễ hạn, quá hạn vẫn còn.

Kỷ cương hành chính: Tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của một bộ phận nhỏ cán bộ, công chức một số nơi vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng, sự hài lòng cao của người dân.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề xuất BCD tỉnh:

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là người đứng đầu có sự quan tâm hơn nữa, triển khai mạnh mẽ, quyết liệt đối với công tác CCHC trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành chủ động, đẩy nhanh tiến độ tham mưu xử lý số văn bản quy phạm pháp luật chịu tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đảm bảo tiến độ và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với UBND xã, phường, đặc khu, trong đó ưu tiên các nhiệm vụ số hóa tài liệu lưu trữ; ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG QUÝ II NĂM 2026

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cải cách hành chính của tỉnh trong Quý II nói riêng và của năm 2026 nói chung theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, đòi hỏi các sở, ngành, UBND cấp xã phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, triển khai thực hiện kế hoạch với nỗ lực lớn; Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong thời gian qua, tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nâng cao vai trò chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, địa phương đối với công tác CCHC; triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 03/4/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với CCHC tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030;

2. Triển khai các nhiệm vụ Cải cách thể chế theo kế hoạch.

3. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện thủ tục hành chính; thường xuyên theo dõi tiến độ để đôn đốc các cơ quan, đơn vị; rà soát, đơn giản hóa TTHC trong các ngành, lĩnh vực.

4. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí việc làm của các cơ quan, bảo đảm hoạt động đồng bộ, liên tục gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức. Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã.

5. Bổ nhiệm cán bộ, điều động, chuyển chuyên công chức, viên chức theo quy định. Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ là cán bộ, công chức cấp xã.

6. Tập trung tháo gỡ vướng mắc để hoàn thành Kế hoạch tài chính và giải ngân vốn. Nâng dần mức tự chủ kinh phí chi thường xuyên tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Đẩy mạnh khoa học công nghệ, thiết lập quy trình điện tử, số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

8. Thực hiện việc công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá các quy định, TTHC và phân cấp giải quyết TTHC; tiếp tục tái cấu trúc các quy trình điện tử giải quyết TTHC/DVC trực tuyến thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; đổi mới việc quản lý, kết nối, khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng DVCTT, dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp, hướng tới cung cấp DVCTT toàn trình gắn với cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu.

9. Triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, cắt giảm các thủ tục, rào cản cho phát triển doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả công tác CCHC đến thời điểm 10/4/2026 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong Quý II năm 2026, Tổ công tác CCHC kính báo cáo Ban chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- BCĐ PTKHCN, ĐMST, CDS tỉnh (b.cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở Nội vụ (b.cáo);
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ**

**Phó Giám đốc Sở Nội vụ
Nguyễn Thị Kim Lan**